

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/DS-ST
Ngày: 09 tháng 8 năm 2024
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trí
- Ông Tô Ngọc Liêm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 223/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Quế P, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Hồ Trung C, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền số 422 ngày 26 tháng 4 năm 2024);

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang;

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Quế P do ông Hồ Trung C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do chổ quen biết nên vào ngày 27/6/2023, bà Hoàng Thị Quế P có thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Thúy A hùn vốn đầu tư mua trấu về vừa lại để bán lại kiếm lời cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thúy A cung cấp hệ thống nhà kho chứa trấu tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang còn bà P thì bỏ tiền ra mua trấu vừa tại kho của bà A, đợi khi nào trấu lên giá bán lấy lời chia nhau. Sau khi hai bên thống nhất thì bà P có đưa cho bà A số tiền 547.000.000đ (có làm biên nhận do bà A ký tên) để bà A đi mua trấu đem về vừa trong kho. Tổng số lượng bà A mua là 585 tấn trấu (có bản chiết tính kèm theo do bà A viết nhưng không ký tên) rồi đưa cho bà xem, do tin tưởng nên bà P không xuống kho để xem. Đến khi thấy giá trấu lên, bà P liên hệ với bà A để bán trấu ra thì phát hiện bà A không mua trấu về vừa tại kho như đã thỏa thuận mà lấy tiền của bà P dùng vào việc cá nhân của bà A nên bà P yêu cầu bà A trả lại cho bà số tiền 547.000.000đ nhưng bà A chỉ hứa hẹn mà không trả lại tiền cho bà nên bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy A có nghĩa vụ trả lại cho bà P số tiền là 547.000.000đ. Trước đây bà P có yêu cầu tính lãi 10%/năm tính từ ngày 27/5/2023 với số tiền lãi là 41.025.000đ nay bà P chỉ yêu cầu trả vốn là 547.000.000đ và xin rút lại yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Biên nhận ngày 27/6/2023 do bà A ký tên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A vắng mặt nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 04/7/2024, bà A trình bày:

Bà A thừa nhận có hợp tác với bà Hoàng Thị Quế P để thu mua trấu đem về kho vừa lại đợi có giá bán lại kiếm lời nhưng do gặp sự cố, người mà bà thuê kho để vừa trấu tự ý bán hết số trấu trong kho và không cho bà hay nên không thu hồi vốn trả cho bà P được. Bà thừa nhận có nhận của bà P số tiền 547.000.000 đồng, đây là tiền bà P đưa bà để mua trấu về vừa bà A xin trả dần số tiền còn nợ của bà P và xin không tính lãi.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là ông Hồ Trung C và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ biên nhận ngày 27/6/2023, nội dung bà A có nhận từ bà P số tiền 547.000.000 đồng để mua trấu về kho vừa lại, quá trình tố tụng phía bà A cũng thừa nhận có nhận từ bà P số tiền này và đồng ý trả lại nhưng chưa có khả năng nên việc bà P khởi kiện là có căn cứ phù hợp Điều 504, 512 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về lãi suất bà P đã rút lại yêu cầu này nên cần đình chỉ theo Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 504, 512 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Quế P. Buộc bà Nguyễn Thị Thúy A trả cho bà Hoàng Thị Quế P số tiền 547.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Hoàng Thị Quế P đối với bà Nguyễn Thị Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng hợp tác, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã đưa cho bị đơn theo biên nhận ngày 27/6/2023, bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bà P có ủy quyền cho ông Hồ Trung C đại diện bà tham gia tố tụng. Văn bản ủy quyền này do các bên tự nguyện xác lập và đã được công chứng theo quy định pháp luật. Do đó, ông C tham gia phiên tòa với tư cách đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật và sự tự nguyện, lựa chọn của đương sự.

[2.2] Sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị Quế P là ông Hồ Trung C đại diện và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp: Giữa bà Hoàng Thị Quế P với bà Nguyễn Thị Thúy A có xác lập Hợp đồng hợp tác ngày 27/6/2023, theo đó, bà P bỏ tiền ra mua trâu vựa tại kho của bà A, đợi khi nào trâu lên giá bán lấy lời chia nhau bà P có đưa cho bà A số tiền 547.000.000đ (có làm biên nhận do bà A ký tên) để bà A đi mua trâu đem về vựa trong kho nhưng bà A không mua trâu về vựa như đã thỏa thuận mà lấy tiền của bà P dùng vào việc cá nhân nên bà P yêu cầu bà A trả lại cho bà số tiền 547.000.000đ, xin rút lại yêu cầu tính lãi.

Nhận thấy Hợp đồng hợp tác ngày 27 tháng 6 năm 2023 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được các bên thừa nhận nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ việc bà P đưa cho bà A số tiền 547.000.000đ mua trâu về vựa tại kho của bà A, đợi khi nào trâu lên giá bán lấy lời chia nhau nhưng bà A không mua trâu về vựa như đã thỏa thuận mà lấy tiền của bà P dùng vào việc cá nhân điều này được bà A thừa nhận. Xét thấy bà P căn cứ vào biên nhận ngày 27/6/2023, để yêu cầu bà A trả cho

bà số tiền còn nợ là 547.000.000đ và bà **A** thừa nhận còn nợ số tiền này của bà **P** được xem là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó bà **Hoàng Thị Quế P** yêu cầu bà **Nguyễn Thị Thúy A** trả cho bà số tiền 547.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Về lãi suất, do bà **P** rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối với yêu cầu này của bà **P**.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 156, 217, 227, 228, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 117, 119, 401, 504, 512 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Hoàng Thị Quế P** đối với bà **Nguyễn Thị Thúy A**.

Buộc bà **Nguyễn Thị Thúy A** trả cho bà **Hoàng Thị Quế P** số tiền 547.000.000 (*năm trăm bốn mươi bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà **Hoàng Thị Quế P** đối với bà **Nguyễn Thị Thúy A** về việc yêu cầu trả số tiền lãi là 41 đồng (*bốn mươi một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Hoàng Thị Quế P** được nhận lại 13.760.000 (*mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015514 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thị Thúy A** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 25.880.000 đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Phương Quyền